

Bản án số: 637/2020/HC-PT

Ngày 19 tháng 10 năm 2020

“V/v Khiếu kiện hành vi hành chính và yêu
cầu bồi thường thiệt hại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đình Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 414/2020/TLPT-HC ngày 06 tháng 8 năm 2020 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3544/2020/QĐPT-HC ngày 25 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Nhân Cơ, huyện Đ, tỉnh Đ;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T¹, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 2, xã Đắc Ha, huyện L, tỉnh Đ (Văn bản ủy quyền ngày 14/10/2020) – Có mặt;

2. *Người bị kiện:* Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ – Có đơn vắng mặt;

Địa chỉ: Đường Cao Thắng, phường Nghĩa Đức, thị xã G, tỉnh Đ;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ – Có đơn vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Kiến Đức, huyện Đ, tỉnh Đ;

3.2. Chi cục Thuế huyện Đ, tỉnh Đ (Nay là Chi cục thuế Khu vực Đ, tỉnh Đ) – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Kiến Đức, huyện Đ, tỉnh Đ;

3.3. Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1980 (Cán bộ địa chính thị trấn Kiến Đức) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Quốc lộ 14, xã Nhân Cơ, huyện Đ, tỉnh Đ;

3.4. Ông Đỗ Thế L, sinh năm 1979 (Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Đ – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Trú đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Kiến Đức, huyện Đ, tỉnh Đ;

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong các đơn khởi kiện ngày 20/11/2019, 03/12/2019 và lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T trình bày: Năm 2002, bà nhận chuyển nhượng một lô đất diện tích 03 ha và sử dụng đến năm 2008 thì bà kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và nộp bản chính giấy mua bán đất viết tay cho cán bộ địa chính xã Nhân Cơ (ông Đỗ Văn H). Sau đó bà đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, nhưng đến nay vẫn chưa nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp giữa bà với bà Nguyễn Thị T², Tòa án nhân dân tỉnh Đ yêu cầu cung cấp bản chính giấy mua bán đất để Tòa án trưng cầu giám định thì Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ có Công văn số 253/ĐKĐĐ ngày 20/8/2019 xác định chỉ tìm được Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 21 hộ, trong đó có thửa đất số 197, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.120 m² của bà, còn các thông tin khác thì không tìm thấy.

Việc không lưu giữ hồ sơ địa chính đã làm thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi của bà nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hành vi không lưu trữ hồ sơ địa chính của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đ là trái pháp luật và buộc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đ bồi thường cho bà thiệt hại 2.139.756.000 đồng, tương ứng với giá trị của thửa đất trên.

Người bị kiện Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đ (do người đại diện hợp pháp) trình bày: Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị T do Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý, không liên quan đến Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đ. Qua đối chiếu với danh mục hồ sơ lưu trữ, hiện Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đ không lưu trữ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 197, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.120 m².

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Đ (do người đại diện hợp pháp) trình bày: Hồ sơ lưu giữ tại Chi nhánh chỉ có Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 21 hộ, trong đó có thửa đất số 197, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.120 m² của bà T. Ngoài Quyết định trên thì Chi nhánh không tìm thấy các giấy tờ liên quan khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn H trình bày: Năm 2008-2009 ông công tác tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ, phụ trách địa chính – Xây dựng. Sau khi xét duyệt hồ sơ, công khai hồ sơ thì Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ đã chuyển toàn bộ hồ sơ gốc đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Đ lưu trữ. Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ không phải là cơ quan lưu trữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Thế L trình bày: Năm 2007-2009 ông công tác tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Đ, phụ trách mảng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Ông có thụ lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T và bà T chỉ nộp bản photocopy mà chưa nộp bản gốc giấy sang nhượng. Bà T chưa nộp thuế nên địa chính xã chưa nhận giấy sang nhượng bản gốc để tổng hợp nộp cho Chi nhánh. Trước khi chuyển công tác, ông đã bàn giao hồ sơ cho Chi nhánh, không lập biên bản.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 50 Luật Đất đai 2003;

Điều 40 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành luật Đất đai; Mục V Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về việc lập, chỉnh lý quản lý hồ sơ địa chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc tuyên hành vi không lưu trữ đầy đủ hồ sơ địa chính của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đ là trái pháp luật;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn đình chỉ xét xử vụ án đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 2.139.756.000 đồng; quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/7/2020, bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Nguyễn Văn T¹ và bà Nguyễn Thị T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tuyên bố hành vi của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đ không lưu trữ bản chính Giấy sang nhượng đất rẫy ngày 08/8/2002 giữa bà Nguyễn Thị T với ông Vòng Sức G là trái pháp luật vì theo quy định của Luật Đất đai phải có văn bản gốc thì Ủy ban nhân dân mới có quyết định chấp thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T và cho nộp thuế. Đối với phần yêu cầu bồi thường số tiền 2.139.756.000 đồng do bà đã rút yêu cầu khởi kiện nên bà Nguyễn Thị T không kháng cáo phần này. Bà không có biên nhận hồ sơ nên không có đề nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính; về hình thức đơn kháng cáo hợp lệ; về nội dung đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị T đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt họ nên việc xét xử vẫn được tiến hành theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện, hành vi hành chính bị khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 4 Điều 3, khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Bà Nguyễn Thị T cho rằng bà đã nộp bản chính Giấy sang nhượng đất rẫy ngày 08/8/2002 giữa bà với ông Vòng Sức G cho cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ, nhưng người có thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ – Chi nhánh huyện Đ và các cá nhân có liên quan đều không thừa nhận có nhận bản chính như bà Nguyễn Thị T trình bày. Ngoài lời trình bày bằng lời nói đơn phương của mình, bà Nguyễn Thị T không xuất trình được chứng cứ (*Biên nhận tài liệu, hồ sơ...*) chứng minh bà đã nộp bản chính Giấy sang nhượng đất rẫy ngày 08/8/2002 giữa bà với ông Vòng Sức G. Bản án sơ thẩm căn cứ quy định tại Điều 50 Luật Đất đai năm

2003, Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị T thực hiện nghĩa vụ tài chính để từ đó suy ra rằng bà Nguyễn Thị T đã nộp bản chính Giấy sang nhượng đất rẫy ngày 08/8/2002 giữa bà với ông Vòng Sức G cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ – Chi nhánh huyện Đ là không có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị T không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà đã nộp bản chính Giấy sang nhượng đất rẫy ngày 08/8/2002 giữa bà với ông Vòng Sức G cho cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với phần bà Nguyễn Thị T rút yêu cầu khởi kiện (đòi bồi thường thiệt hại số tiền 2.139.756.000 đồng); về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ;

Bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu tuyên bố Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đ có hành vi trái pháp luật do không lưu trữ đầy đủ hồ sơ địa chính của bà;

3. Bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0001081 ngày 27/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

